

Bản án số: 57/2020/HS-ST

Ngày: 10-12-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Minh

2. Ông Nguyễn Văn Quân

Thư ký phiên tòa: ông Phan Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 13/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS ngày 26/11/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 25/01/2002; STQ tại: Thôn 6, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1972 và bà Vũ Thị S, sinh năm 1973 ; Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/10/2020 đến ngày 06/10/2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt;

* Bị hại: Anh Trịnh Trung K - Sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 6, xã Nga A, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ, ngày 02/10/2020 Nguyễn Văn G điều khiển xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS 36AA-655.72 đến nhà anh Trịnh Trung K để cho anh K mượn xe. Khi G đến nhà anh K thấy anh đang tìm kiếm chiếc ví của mình để quên ở đâu. G vào nhà, tham gia tìm kiếm chiếc ví với anh K. Trong quá trình tìm kiếm, G nhìn thấy chiếc ví da của anh K đang để trên nóc tủ kệ ti vi ở phòng khách tầng 1. Lúc này anh K đang tìm kiếm trên tầng 2, G đã lấy chiếc ví, mở ra thấy bên trong có tiền và giấy tờ. Do đang cần tiền chi tiêu, G nảy sinh ý định trộm chiếc ví này. G đã bỏ chiếc ví vào túi quần phía trước, bên trái của mình rồi chào K ra về. Khi về nhà, G mở ví kiểm tra bên trong có số tiền 3.990.000đ và một số giấy tờ như Đăng ký xe mô tô, căn cước

công dân, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng Agribank, thẻ sinh viên đều mang tên Trịnh Trung K và 01 tờ giấy ghi mật khẩu thẻ ATM. Bị cáo đã cất số tiền trên vào tủ quần áo trong phòng ngủ, lấy thẻ Ngân hàng của K và tờ giấy ghi mật khẩu thẻ đi đến cây ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Nga Sơn, Bắc Thanh Hóa tại Tiểu khu Ba Đình, thị trấn Nga Sơn để rút tiền. Lần đầu G rút số tiền từ tài khoản thẻ của K được 500.000đ. Sau đó, G tiếp tục rút số tiền 1.000.000đ nhưng không thực hiện được giao dịch, do tiền trong tài khoản không đủ. Sau đó, G điều khiển xe máy đi về. G đã sử dụng 200.000đ trong số tiền vừa rút được để chi tiêu cá nhân. Trên đường về, G điều khiển xe máy chạy đến cầu Điền Hộ, xã Nga Điền vứt ví da cùng toàn bộ giấy tờ bên trong xuống sông.

Đến 10 giờ cùng ngày, anh K nhận được tin nhắn của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam báo số tiền bị trừ trong tài khoản là 500.000đ. Do vẫn chưa tìm thấy ví của mình, anh nghi ngờ có người vào nhà trộm ví nên đã báo cáo Công an xã Nga A. Công an xã Nga A đã báo cáo sự việc lên Công an huyện Nga Sơn xem xét giải quyết theo thẩm quyền.

Đến 20 giờ cùng ngày Nguyễn Văn G đã đến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 4.290.000đ.

Ngày 09/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nga Sơn đã ra yêu cầu định giá tài sản số 29/CSĐT, gồm: 01 ví da màu đen, mua tháng 9/2020, giá 200.000đ; 01 đăng ký xe mô tô; 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe, năm cấp 2020; 01 thẻ ngân hàng Agribank cấp tháng 9/2020; 01 thẻ sinh viên Trường cao đẳng FPT Hà Nội cấp.

Tại bản kết luận định giá số 29/CSĐT ngày 15/10/2020, Hội đồng định giá tài sản huyện Nga Sơn kết luận: 01 ví da màu đen đã qua sử dụng, giá trị còn 55.000đ; 01 đăng ký xe mô tô đã qua sử dụng có giá trị 35.000đ; 01 thẻ căn cước công dân đã qua sử dụng có giá trị 35.000đ; 01 giấy phép lái xe, đã qua sử dụng có giá trị 135.000đ; 01 thẻ ngân hàng Agribank phát hành, đã qua sử dụng có giá trị 50.000đ; 01 thẻ sinh viên có giá trị 0đ. Tổng cộng giá trị các giấy tờ là 310.000đ.

Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ số tiền trong tài khoản thẻ của anh K tại thời điểm bị mất trộm có số tiền là 1.415.000đ. Khi biết mật khẩu thẻ của anh K, bị cáo ý thức muốn rút hết số tiền trong tài khoản. Do thao tác lần 1 chỉ rút được 500.000đ, lần sau rút 1.000.000đ, nhưng do tiền trong tài khoản không đủ nên bị cáo đã không thực hiện được giao dịch. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo G trộm cắp của bị hại là 5.715.400đ.

Về vật chứng vụ án:

- Ngày 15/10/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho anh K 4.290.000đ; số tiền 200.000đ bị cáo đã chi tiêu, bị cáo và gia đình xin bồi thường cho anh K, anh K nhận lời xin lỗi của bị cáo và gia đình, còn tiền bồi thường anh không nhận và cũng không yêu cầu gì thêm. Đồng thời anh K có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

- Xe máy nhãn hiệu ESPERO BKS 36AA-655.72, bị cáo G sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua điều tra, xác minh xe máy trên chủ sở hữu là ông Nguyễn

Văn B (bỏ để bị cáo). G lấy xe đi nhưng ông B không biết nên đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Nga Sơn trả lại xe cho ông B theo quy định;

- Đối với chiếc ví và toàn bộ các giấy tờ bên trong G vứt xuống sông Hoạt, không thể tìm thấy nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSNS-KT, ngày 12/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội, đại diện VKSND huyện Nga Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 173 của BLHS;

Xử phạt: Nguyễn Văn G từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ đi 03 ngày bị cáo đã bị tạm giữ .

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Bị cáo Nguyễn Văn G không có ý kiến tranh luận với VKS. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo và anh K là bạn bè, anh K nhắn tin hỏi mượn xe máy. Bị cáo đồng ý và mang xe đến nhà cho anh K mượn. Đến nhà anh K, bị cáo thấy anh K đang tìm ví của anh bỏ quên nên bị cáo tham gia tìm kiếm cùng. Quá trình tìm kiếm, bị cáo phát hiện ra ví của anh K. Lợi dụng bị hại đang tìm kiếm cách vị trí của bị cáo nên bị cáo đã lấy chiếc ví da. Kiểm tra thấy bên trong có tiền và các loại giấy tờ mang tên anh K, bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví da. Bị cáo mang tiền về nhà cất giấu, rồi lấy thẻ Agribank và tờ giấy ghi mật khẩu mã thẻ đến cây ATM để thực hiện rút tiền trong tài khoản của anh K được 500.000đ, bị cáo đã chi tiêu 200.000đ. Đối với các giấy tờ xe, bị cáo đã vứt xuống sông Hoạt (cầu Diên Hộ). Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp của bị hại là 5.715.400đ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, đơn trình báo của bị hại, lời khai bị hại, sơ đồ hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của bị cáo, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn G đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Bị cáo tuổi còn trẻ, là người có sức khỏe nhưng không chịu lao động, với bản tính ham chơi nhưng muốn hưởng thụ trên thành quả công sức từ tài sản của người khác. Bị cáo G lợi dụng sự sơ hở của người có tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và mất trật tự trị an xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo tự thú về hành vi phạm tội và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì đối với bị cáo nên miễn xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục và căn cứ theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

* Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản.

* Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn G 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ nhưng được trừ đi 03 ngày tạm giữ (từ ngày 03/10/2020 đến ngày 06/10/2020). Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày; Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày UBND xã Nga A, huyện Nga Sơn, nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000đ án phí HSST.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Phòng GD-KT Toà án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huệ

